

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 27 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Nam Tiên, xã Vũ Tiến, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quý Ch và bà Đỗ Thị S; chưa có vợ; con; tiền án: Bản án số 100/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2017, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31 tháng 8 năm 2015 Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 06260/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 28 tháng 02 năm 2016 Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 15/QĐ-CA xử phạt vi phạm hành C về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 01 năm 2012 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn XXX, Quân khu X, đóng tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17 tháng 02 năm 2020 đến ngày 20 tháng 02 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2020, Trần Văn C đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novou, sơn màu vàng đen, biển số đăng ký 17B1 - 280.30 từ nhà ra khu vực đê Quán Chuột thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, C đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 02 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Mua xong, C cất 2 gói Hêrôin vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, C đi về đến khu vực đường đê thuộc địa phận thôn Đại An, xã Tự Tân, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Trần Văn S và ông Lê Văn Th, tổ công tác đã phát hiện, thu tại túi áo khoác bên trái, phía trước C đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy nilon màu xanh, lớp bên trong gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy nilon màu đỏ, lớp bên trong gói bằng giấy trắng kim màu vàng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai nhận 02 gói nhỏ trên đều là

Hêrôin. C mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý phương tiện và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 64/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 02 năm 2020 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôine), có khối lượng 0,1923 gam (không phải một nghìn chín trăm hai mươi ba gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của C phủ.

Cáo trạng số 28/CT-VKSVT ngày 22 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 17 tháng 02 năm 2020). Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 64/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại đường đê thuộc địa phận thôn Đại An, xã Tự Tân, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1923 gam (không phải một nghìn chín trăm hai mươi ba gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Hành vi trên của Trần Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Năm 2017 Trần Văn C đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trong các năm 2015, 2016, bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành C mặc dù các tiền sự trên đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Năm 2017 bị cáo bị kết án, tháng 11 năm 2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã tái nghiện và tiếp tục phạm tội mới, điều đó thể hiện bị cáo không ăn năn, hối lỗi, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích lợi nhuận, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn C khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Quán Chuột thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novou, sơn màu vàng đen, biển số đăng ký 17B1 – 280.30 là phương tiện Trần Văn C sử dụng để đi mua ma túy. Tại cơ quan điều tra, C khai mua xe của anh Trần Văn Ch, sinh năm 1986, địa chỉ ở thôn L, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình với giá 4.000.000 đồng vào tháng 11 năm 2019, khi mua không có giấy tờ mua bán và không giao đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Trần Văn Ch, màu sơn đăng ký là bạc nâu, anh Ch hiện đang đi xuất khẩu lao động nên chưa làm rõ được việc mua bán, thay đổi màu xe, do đó cơ quan điều tra đã tách ra không giải quyết trong vụ án này và tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[10] Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 17 tháng 02 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Văn C hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 64/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng 5 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 5 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương